

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2022
V/v: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Liễu

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Có,

2. Bà Võ Thị Bời.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 701/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Hồng L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Thái T, xã Vĩnh T, Nha T.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Xuân P, xã Vĩnh P, Nha T.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 25/5/2022, các bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn – bà Mai Thị Hồng L trình bày: Bà và ông Huỳnh Ngọc L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh P, Nha T. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra kinh cãi, mâu thuẫn kéo dài nên đã sống ly thân 5 năm rồi. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông L.*

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 29/7/2022, bị đơn – ông Huỳnh Ngọc L trình bày: Ông và bà Mai Thị Hồng L tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh P, Nha T vào năm 2000. Quá Trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu rồi. Nay bà L yêu cầu ly hôn ông đồng ý.*

Về con chung: Bà Mai Thị Hồng L và ông Huỳnh Ngọc L đều xác nhận có 02 con chung tên là Huỳnh Mai Mỹ D, sinh ngày 19/3/2001 và Huỳnh Ngọc Hoàng L, sinh ngày 13/12/2010. Cháu Huỳnh Mai Mỹ D đã trưởng thành và sống khỏe mạnh nên không yêu cầu giải quyết, riêng cháu Huỳnh Ngọc Hoàng L, bà L có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến trưởng thành, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Luận cũng tự nguyện giao cháu L cho bà L nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Mai Thị Hồng L và ông Huỳnh Ngọc L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Nha T, tỉnh Khánh H. Do trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên dẫn đến việc bà L xin ly hôn. Xét việc ly hôn của bà L là đúng pháp luật, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có ý kiến xin giải quyết vụ án vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Hồng L và ông Huỳnh Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh P, Nha T vào năm 2000 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 57, cấp ngày 07/9/2000). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của bà Mai Thị Hồng L và ông Huỳnh Ngọc L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong suốt quá trình chung sống với nhau vợ chồng bà L ông L không hợp nhau, hay xảy ra kinh cãi, mâu thuẫn kéo dài nên đã sống ly thân từ nhiều năm rồi. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu ly hôn với ông L và ông L cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng bà L ông L trên thực tế đã sống ly thân từ nhiều năm nên vợ chồng không có cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Bà Mai Thị Hồng L và ông Huỳnh Ngọc L đều xác nhận có 02 con chung tên là Huỳnh Mai Mỹ D, sinh ngày 19/3/2001 và Huỳnh Ngọc Hoàng L, sinh ngày 13/12/2010. Cháu Huỳnh Mai Mỹ D đã trưởng thành và sống khỏe mạnh nên không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Huỳnh Ngọc Hoàng L, bà L có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến trưởng thành, bà

L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Luận cũng tự nguyện giao cháu L cho bà L nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử quyết định giao con chung chưa thành niên cho bà Mai Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của bà L cũng như nguyện vọng của cháu L và cả ông L. Bà L không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

** Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định:* Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên cho bà Mai Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Mai Thị Hồng L được ly hôn ông Huỳnh Ngọc L.

[2] Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên là Huỳnh Ngọc Hoàng L, sinh ngày 13/12/2010 cho bà Mai Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Huỳnh Mai Mỹ D, sinh ngày 19/3/2001 đã trưởng thành và sống khỏe

mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà L và ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Mai Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001911 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS Nha Trang;
- UBND xã Vĩnh P, Nha T (GCNKH số 57, ngày 07/9/2000);
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Liễu